



Thứ sáu, ngày 15 tháng 3 năm 2019

Vietnam Daily Review

Vững vàng mốc 1000 điểm

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 18/3/2019		•	
Tuần 18/3-22/3/2019		•	
Tháng 3/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên sáng, trong phiên chiều chỉ số tiếp tục giảm nhẹ.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm BID (+1.04 điểm); PLX (+0.47 điểm); HDB (+0.26 điểm); CTG (+0.22 điểm); SAB (+0.15 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm HPG (-1.49 điểm); VCB (-1.13 điểm); MSN (-0.74 điểm); VHM (-0.71 điểm); NVL (-0.56 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu ngành công nghệ thông tin và ngân hàng, thanh khoản tăng so với phiên giao dịch ngày hôm qua.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên đạt 4,825.06 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên là 7.12 điểm. Thị trường có 128 mã tăng và 181 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 4.32 điểm, đóng cửa tại 1004.12 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.42 điểm lên 110.44 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 169.3 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VHM (149.05 tỷ), VIC (128.8 tỷ) và HPG (115.85 tỷ). Bên cạnh đó, họ đã bán ròng 11.9 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng giảm điểm nhẹ do lực mua lớn tập trung ở nhóm cổ phiếu blue-chips như VHM, HPG, và VCB. Trong phiên chiều, chỉ số tiếp tục giảm nhẹ, bởi lực bán tiếp tục gia tăng ở nhóm cổ phiếu này, đây cũng là nhóm cổ phiếu thuộc top bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài ngày hôm nay. Khối ngoại bán ròng và thanh khoản tăng so với phiên trước. Theo quan điểm của BSC, thị trường có 1 phiên điều chỉnh nhẹ, trước việc các quỹ cơ cấu lại danh mục, cộng hưởng với tâm lý giằng co chốt lời của nhà đầu tư.

Phân tích kỹ thuật:

GTN Bứt phá thần tốc

(Vui lòng tải và xem trang 2)

Câu chuyện cuối tuần:

Kinh nghiệm

(Vui lòng tải và xem trang 3)

iBroker:

Cập nhật LHG, DPG

(Vui lòng tải và xem trang 7)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 1004.12

Giá trị: 4825.06 tỷ -4.32 (-0.43%)

Khối ngoại (ròng): -169.3 tỷ

HNX-INDEX 110.44

Giá trị: 529.3 tỷ 0.42 (0.38%)

Khối ngoại (ròng): -11.9 tỷ

UPCOM-INDEX 57.26

Giá trị: 328.22 tỷ 0.17 (0.3%)

Khối ngoại (ròng): -2.37 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	58.8	0.29%
Giá vàng	1,302	0.44%
Tỷ giá USD/VND	23,202	0.01%
Tỷ giá EUR/VND	26,233	-0.05%
Tỷ giá JPY/VND	20,761	-0.04%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.8%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
MSN	162.1	VHM	149.1
NVL	59.8	VIC	128.8
CTG	53.0	HPG	115.9
PLX	50.8	VNM	102.2
BID	25.7	NBB	47.6

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Câu chuyện cuối tuần	Trang 3
Danh mục khuyến nghị	Trang 4
Cổ phiếu lớn	Trang 5
Thống kê thị trường	Trang 6
Báo cáo mới nhất	Trang 7
iBroker	Trang 8
Khuyến cáo sử dụng	Trang 9

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

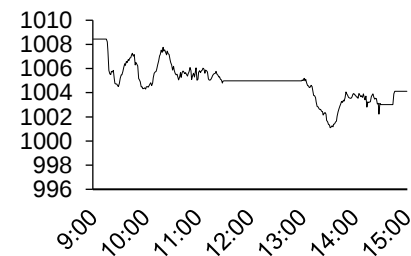
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
PNJ	1.4	104.0	97.80	96.40	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
D2D	0.7	102.1	89.74	79.30	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
GAS	2.8	101.6	98.33	96.97	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
VHM	10.1	93.3	90.10	87.50	MUA	Tăng giá kéo dài
MWG	1.8	88.6	86.79	82.00	MUA	Tăng giá kéo dài
VCB	7.5	66.0	61.56	51.00	MUA	Tăng giá kéo dài
PLX	6.1	62.4	59.69	56.30	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
NVL	6.7	59.9	56.42	56.60	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
PHR	1.4	49.2	44.78	43.70	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
FPT	2.1	46.0	44.07	41.50	MUA	Tăng giá kéo dài

Đăng Quang

quangd@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

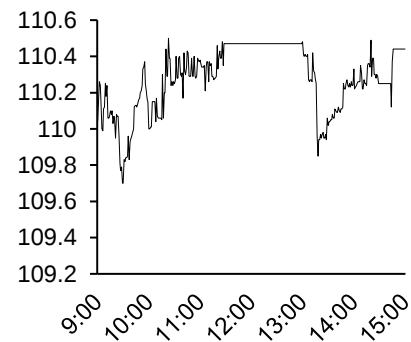
Phân tích kỹ thuật

GTN_Bứt phá thần tốc

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: bứt phá trong ngắn hạn và giữ xu thế tăng trung hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: vận động tăng trên đường tín hiệu và ở trên đường trung tâm.
- Chỉ báo RSI: ở vùng mua
- Đường MA: tất cả các đường MA tiếp tục vận động hướng lên và tăng độ dốc.

Nhận định: GTN vận động trên mốc hỗ trợ 17.69 và trong vùng hồi phục từ vùng đáy 8.41 giữa tháng 7/2018. Thanh khoản cổ phiếu trong trạng thái tích cực với thanh khoản tiếp tục tăng. Chỉ báo RSI vận động tiến vào vùng mua từ vùng trung lập, ủng hộ khả năng bứt phá ngắn hạn và chỉ báo MACD cho thấy dấu hiệu GTN tiếp tục tăng giá trong các phiên sau. Vận động các đường MA tiếp tục cho thấy đà tăng sẽ tiếp tục được duy trì trong ngắn hạn và trung hạn. Nếu cổ phiếu tiếp tục vận động trên mốc hỗ trợ 17.69 với thanh khoản tiếp tục tăng, GTN sẽ có khả năng tiến về vùng giá 20.2 – 23.4 trước khi vượt đỉnh tháng 2/2017. Nếu thanh khoản suy giảm và vùng giá mất mốc 17.69, GTN sẽ có khả năng quay lại kiểm tra vùng 14.15 – 15.92.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1903	927.0	0.1%	-26.9%
VN30F1904	924.1	-0.1%	-8.0%
VN30F1906	923.5	-42.3%	-42.3%
VN30F1909	925.0	0.1%	-59.0%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HDB	32	2.9	0.9
VPB	22	0.5	0.2
VJC	119	0.5	0.2
EIB	18	0.6	0.1
SAB	254	0.3	0.1

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	32	-7	-4.0
MSN	87	-2	-1.5
NVL	60	-3	-0.9
VCB	66	-1	-0.5
VHM	93	-1	-0.4



Câu chuyện cuối tuần

KINH NGHIỆM...

_Nguồn: Sưu tầm

Một gã trẻ tuổi gặp một ông già. Đang huênh hoang muốn khoe trình độ mình hơn người, gã bèn rủ:

- Tôi với ông so kiến thức bằng cách đố nhau nhé!

Ông già đắn đo, gã bèn đặt thêm điều kiện:

- Nếu thắng ông được 10 đồng, nếu thua ông chỉ mất 1 đồng thôi!

- Nhất trí, anh đố trước đi.

- Thế tay nào lên vũ trụ đầu tiên?

Ông già không trả lời, lẳng lặng rút tờ 1 đồng trả cho gã trẻ tuổi. Được thế, hấn hỏi tiếp:

- Thế ai phát minh ra định luật bảo toàn khối lượng?

Chịu. Lại 1 tờ nữa.

- Thôi, anh đố nhiều rồi. Để tôi đố anh 1 câu được không?

- Đồng ý!

- Con gì lên đồi bằng 2 chân, còn xuống đồi bằng 3 chân?

Sau một hồi lâu suy nghĩ, gã thanh niên quyết định rút tờ 10 đồng ra, đưa cho đối thủ và hỏi lại:

- Không biết! Thế con gì đẩy hả ông?

Ông già lẳng lặng rút tiếp tờ 1 đồng đưa cho gã trẻ.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	34.00	4.0%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	16.15	28.2%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	62.90	-1.7%	58.9	73.6
4	PVD	9/1/2019	15.50	18.65	20.3%	14.3	17.8
5	VJC	25/1/2019	122.50	119.00	-2.9%	112.7	140.9
Trung bình					12.7%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	HCM	1/3/2019	22.3	30.80	38.1%	21.2	26.8
Trung bình					38.1%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	TCB	31/10/2018	26.9	26.9	-0.2%	25.0	30.0
2	POW	12/4/2018	15.6	16.3	4.5%	14.4	18.7
Trung bình					2.2%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	88.6	-0.4%	0.7	1,707	1.8	6,696	13.2	4.4	49.0%	38.7%	
PNJ	Bán lẻ	104.0	-0.2%	0.9	755	1.4	5,874	17.7	4.6	49.0%	28.7%	
BVH	Bảo hiểm	96.3	0.5%	1.3	2,935	2.0	1,519	63.4	4.6	24.8%	7.3%	
PVI	Bảo hiểm	36.4	3.1%	0.7	366	0.3	2,230	16.3	1.2	43.9%	7.6%	
VIC	Bất động sản	118.7	-0.1%	1.1	16,472	8.8	1,126	105.4	6.7	9.2%	8.0%	
VRE	Bất động sản	37.5	-1.3%	1.1	3,797	4.9	1,033	36.3	3.1	32.1%	8.8%	
NVL	Bất động sản	59.9	-3.2%	0.8	2,423	6.7	3,452	17.4	2.9	7.0%	20.1%	
REE	Bất động sản	34.0	-1.4%	1.1	458	1.3	5,753	5.9	1.1	49.0%	20.6%	
DXG	Bất động sản	24.2	-1.6%	1.4	368	1.7	3,415	7.1	1.7	48.9%	26.7%	
SSI	Chứng khoán	29.5	0.2%	1.3	653	2.0	2,611	11.3	1.7	59.8%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	41.0	-2.1%	1.0	291	0.1	5,047	8.1	1.8	41.2%	24.7%	
HCM	Chứng khoán	30.8	-0.3%	1.5	405	0.5	2,650	11.6	2.6	59.7%	23.1%	
FPT	Công nghệ	46.0	-0.5%	0.9	1,227	2.1	4,280	10.7	2.3	49.0%	21.9%	
FOX	Công nghệ	50.0	0.0%	0.4	492	0.0	4,156	12.0	3.0	0.2%	27.7%	
GAS	Dầu khí	101.6	1.3%	1.5	8,455	2.8	6,216	16.3	4.3	3.5%	27.8%	
PLX	Dầu khí	62.4	2.0%	1.5	3,144	6.1	3,203	19.5	3.5	10.9%	18.1%	
PVS	Dầu khí	21.6	1.4%	1.7	449	3.0	2,185	9.9	0.9	25.9%	9.5%	
BSR	Dầu khí	14.1	0.7%	0.8	1,901	1.1	#N/A	N/A	N/A	N/A	41.1%	23.0%
DHG	Dược	116.6	-0.1%	0.6	663	1.5	4,448	26.2	4.9	44.5%	19.8%	
DPM	Hóa chất	20.2	-1.2%	0.7	343	0.4	1,551	13.0	1.0	23.0%	8.8%	
DCM	Hóa chất	9.3	0.8%	0.7	214	0.3	1,115	8.3	0.8	3.1%	9.5%	
VCB	Ngân hàng	66.0	-1.5%	1.3	10,643	7.5	4,070	16.2	3.7	23.6%	25.2%	
BID	Ngân hàng	37.2	2.8%	1.6	5,529	5.1	2,152	17.3	2.5	3.1%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	22.7	0.9%	1.6	3,675	8.4	1,456	15.6	1.3	29.5%	8.3%	
VPB	Ngân hàng	21.8	0.5%	1.2	2,329	1.6	2,989	7.3	1.5	23.2%	22.8%	
MBB	Ngân hàng	22.5	0.0%	1.2	2,067	3.2	2,829	8.0	1.5	20.0%	20.1%	
ACB	Ngân hàng	31.7	0.6%	1.1	1,719	3.6	4,119	7.7	1.9	34.3%	27.7%	
BMP	Nhựa	54.0	0.0%	0.9	192	0.1	5,230	10.3	1.8	76.1%	17.5%	
NTP	Nhựa	38.0	0.0%	0.3	147	0.1	3,715	10.2	1.5	22.5%	15.3%	
MSR	Tài nguyên	21.1	0.5%	1.2	825	0.1	229	92.2	1.7	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	31.9	-6.7%	1.1	2,946	23.8	4,037	7.9	1.7	39.8%	23.6%	
HSG	Thép	9.1	-3.5%	1.5	152	2.6	355	25.6	0.7	15.8%	2.6%	
VNM	Tiêu dùng	137.0	-0.1%	0.8	10,373	7.5	5,294	25.9	9.3	59.5%	37.5%	
SAB	Tiêu dùng	253.8	0.3%	0.8	7,076	0.4	6,334	40.1	10.8	9.8%	29.4%	
MSN	Tiêu dùng	86.5	-2.4%	1.2	4,374	5.2	4,578	18.9	3.4	42.2%	22.2%	
SBT	Tiêu dùng	19.1	0.5%	0.6	435	2.2	447	42.6	1.8	11.5%	4.1%	
ACV	Vận tải	86.5	-0.6%	0.8	8,188	0.1	1,883	45.9	6.9	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	119.0	0.5%	1.1	2,802	3.1	9,632	12.4	4.6	21.7%	42.6%	
HVN	Vận tải	42.3	0.7%	1.7	2,608	2.3	1,727	24.5	3.5	9.5%	14.6%	
GMD	Vận tải	28.3	-0.5%	0.9	365	0.5	6,153	4.6	1.4	49.0%	29.4%	
PVT	Vận tải	17.6	0.9%	0.7	215	0.2	2,317	7.6	1.2	33.2%	16.9%	
VCS	Vật liệu xây dựng	65.5	-0.8%	0.9	447	0.3	5,917	11.1	3.8	2.5%	43.8%	
VGC	Vật liệu xây dựng	21.4	-1.4%	0.9	417	2.1	1,254	17.1	1.5	15.0%	9.0%	
HT1	Vật liệu xây dựng	16.2	-0.3%	0.8	268	0.1	1,681	9.6	1.2	6.0%	12.4%	
CTD	Xây dựng	142.0	-1.5%	0.8	472	0.9	18,357	7.7	1.4	46.7%	18.8%	
VCG	Xây dựng	29.1	1.0%	1.2	559	1.6	1,021	28.5	1.9	0.0%	7.5%	
CII	Xây dựng	24.5	-0.2%	0.5	264	0.7	334	73.4	1.2	51.8%	1.6%	
POW	Điện	16.3	-1.8%	0.6	1,660	1.2	716	22.8	1.6	15.4%	6.8%	
NT2	Điện	29.0	-1.5%	0.6	362	0.3	2,618	11.1	2.3	23.4%	17.4%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BID	37.20	2.76	1.04	3.18MLN
PLX	62.40	1.96	0.47	2.27MLN
HDB	31.80	2.91	0.27	3.06MLN
CTG	22.70	0.89	0.23	8.57MLN
SAB	253.80	0.32	0.16	40550.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	31.70	0.63	0.25	2.65MLN
SHB	8.00	1.27	0.10	6.50MLN
PVS	21.60	1.41	0.07	3.17MLN
OCH	6.60	10.00	0.05	1700.00
PVI	36.40	3.12	0.04	161700.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HPG	31.90	-6.73	-1.49	17.03MLN
VCB	66.00	-1.49	-1.13	2.62MLN
MSN	86.50	-2.37	-0.75	1.37MLN
VHM	93.30	-0.74	-0.72	2.50MLN
NVL	59.90	-3.23	-0.57	2.53MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VGC	21.40	-1.38	-0.06	2.24MLN
SHN	8.90	-5.32	-0.06	19500.00
NVB	8.50	-2.30	-0.06	1.45MLN
PGS	34.50	-2.82	-0.03	500.00
L14	39.00	-6.25	-0.03	213300.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BTT	38.35	6.97	0.01	4140.00
SGT	5.37	6.97	0.01	8860.00
HOT	30.70	6.97	0.01	1500.00
HVH	24.05	6.89	0.01	862500.00
APG	10.05	6.80	0.01	812000.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KSK	0.40	33.33	0.00	693500.00
PVV	0.60	20.00	0.00	56100.00
C69	6.60	10.00	0.00	29900.00
GMX	24.20	10.00	0.01	100.00
OCH	6.60	10.00	0.05	1700.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CMV	14.00	-6.98	0.00	10.00
YEG	118.80	-6.97	-0.09	17180.00
SGR	17.40	-6.95	-0.02	20120.00
HU1	8.62	-6.91	0.00	10.00
MCG	2.98	-6.88	0.00	7350.00

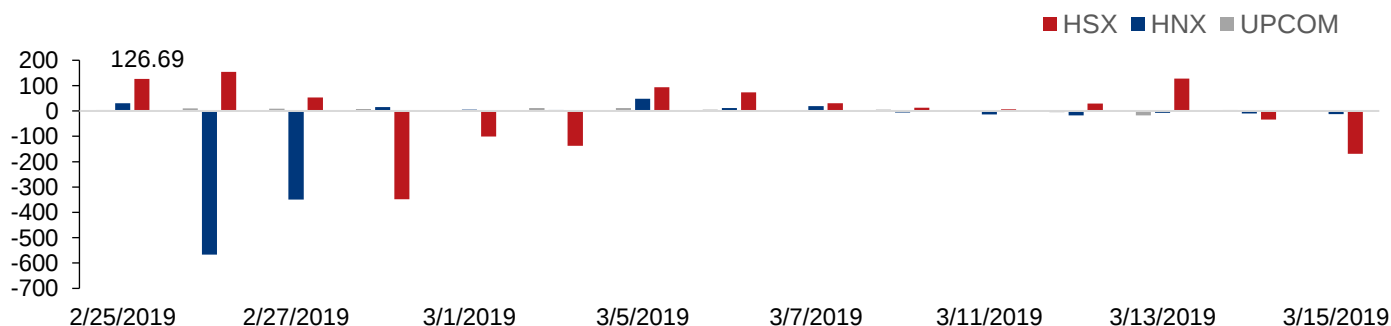
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.60	-14.29	0.00	290900.00
ACM	0.70	-12.50	-0.01	751500.00
CMI	0.70	-12.50	0.00	38400.00
VMI	0.70	-12.50	0.00	78700.00
DCS	0.90	-10.00	-0.01	177200.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
12	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
13	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
14	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
15	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
16	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	VHC	Thủy sản	Theo dõi	20/12/2018	85.9	108.6	91.3	15,644	5.8	2.1	Click	
2	CSV	Hóa chất	Mua	19/12/2018	29.9	36.6	30.7	5,695	5.4	1.7	Click	
3	CMG	Công nghệ	Theo dõi	13/12/2018	24.4	27.0	31.3	1,677	18.7	2.1	Click	
4	VSC	Cảng biển	Mua	12/12/2018	42.6	50.4	43.3	5,995	7.2	1.3	Click	
5	KBC	Bất động sản	Mua	13/12/2018	14.5	18.1	15.4	1,591	9.7	0.8	Click	
6	HPG	Thép	Nắm giữ	11/12/2018	33.8	38.0	31.9	4,037	7.9	1.7	Click	
7	PVT	Vận tải	Mua	28/11/2018	16.1	21.7	17.6	2,317	7.6	1.2	Click	
8	MWG	Bán lẻ	Mua	22/11/2018	84.8	124.0	88.6	6,696	13.2	4.4	Click	
9	BMP	Nhựa	Nắm giữ	20/11/2018	55.3	60.8	54.0	5,230	10.3	1.8	Click	
10	VNM	Thực phẩm	Theo dõi	19/11/2018	115.0	124.3	137.0	5,294	25.9	9.3	Click	
11	PNJ	Bán lẻ	Mua	15/11/2018	93.5	130.7	104.0	5,874	17.7	4.6	Click	
12	FPT	Công nghệ	Mua	14/11/2017	41.7	59.1	46.0	4,280	10.7	2.3	Click	
13	DRC	Cao su	Mua	14/11/2018	21.3	27.2	24.4	1,187	20.6	1.9	Click	
14	TCM	Dệt may	Nắm giữ	13/11/2018	25.5	26.6	33.5	4,070	8.2	1.4	Click	
15	ANV	Thủy sản	Theo dõi	11/2/2018	25.9	28.3	26.1	4,811	5.4	1.8	Click	
16	CTD	Xây dựng	Mua	11/5/2018	151.5	177.9	142.0	18,357	7.7	1.4	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	42.6	7,493	5.7	2.3	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	28.3	6,153	4.6	1.4	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	16.0	1,929	8.3	0.7	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	88.0	17,772	5.0	1.2	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express LHG 2019Q1	12/3/2019	LH3 triển khai năm 2019 với diện tích thương phẩm 90ha/124ha, giá cho thuê 110\$-130\$/m2. LH1 và LH3 hiện đã lấp đầy và thời gian lấp đầy khoảng 3 năm. Chúng tôi thận trọng ước tính tổng lợi nhuận kỳ vọng KCN LH3 khoảng 939 tỷ đồng, ghi nhận trong vòng 3 năm.
Express DPR 2019Q1	12/3/2019	BSC dự báo doanh thu và lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ lần lượt đạt 80,063 tỷ đồng (+223% yoy) và 18,412 tỷ đồng (+14.5% yoy), EPS 2019FW = 5,496 đồng/cp. Chúng tôi lưu ý doanh thu kể trên đã bao gồm từ các dự án BCC. Hiện tại với thị giá ngày 19/02/2019, mức PE FW 2019 của VHM là 15.8 lần.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

